

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 17-10-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Minh Luân.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An, tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H1 - Sinh năm 1954 - Địa chỉ: ấp 3, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị H2 - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: ấp 3, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-8-2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn H1 trình bày và yêu cầu:

Bà H2 có tham gia chơi hụi do ông là đầu thảo gồm các dây hụi sau:

+ Hụi mở ngày 30-5-2015 âm lịch, loại hụi tháng (mỗi tháng mở hụi một lần), 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà H2 tham gia một phần. Ngày 30-5-2015 âm lịch bà H2 hốt hụi. Bà H2 đóng hụi chết đến 31-01-2017. Từ ngày 30-02-2017 bà H2

không đóng hội nữa. Tính đến ngày mãn hội là ngày 30-5-2017 bà H2 còn nợ 04 kỳ hội chết là 8.000.000 đồng.

+ Hội mở ngày 30-9-2015 âm lịch, loại hội tháng (mỗi tháng mở hội một lần), 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà H2 tham gia một phần. Bà H2 đóng được 15 kỳ, đến kỳ thứ 16, bà H2 hốt hội, sau đó không đóng hội nữa. Tính đến ngày mãn hội là ngày 30-9-2017 bà H2 còn nợ 08 kỳ hội chết là 16.000.000 đồng.

+ Hội mở ngày 15-5-2016 âm lịch, loại hội tháng (mỗi tháng mở hội một lần), 2.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần, bà H2 tham gia một phần. Bà H2 đóng được 09 kỳ, đến kỳ thứ 10, bà H2 hốt hội, sau đó không đóng hội nữa. Tính đến ngày mãn hội là ngày 15-3-2018 bà H2 còn nợ 12 kỳ hội chết là 24.000.000 đồng.

+ Hội mở ngày 10-6-2016 âm lịch, loại hội tháng (mỗi tháng mở hội một lần), 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần, bà H2 tham gia một phần. Bà H2 đóng được 08 kỳ, đến kỳ thứ 9, bà H2 hốt hội, sau đó không đóng hội nữa. Tính đến ngày mãn hội là ngày 10-02-2018 bà H2 còn nợ 11 kỳ hội chết là 22.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội bà H2 còn nợ là 70.000.000 đồng. Ngày 03-12-2017, tại Ủy ban nhân dân xã BHN, bà H2 làm tờ cam kết trả nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, bà H2 chỉ trả được 11 lần bằng 22.000.000 đồng. Từ tháng 12-2018 đến nay bà H2 không trả tiền theo cam kết.

Trước đây, ông yêu cầu bà H2 trả cho ông số tiền 48.000.000 đồng, sau khi đối chiếu lại với bà H2, ông thống nhất số tiền bà H2 còn nợ là 44.650.000 đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà H2 trả cho 44.650.000 đồng.

Ông không đồng ý việc bà H2 yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

- Bị đơn là bà Phan Thị H2 trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi hội như ông H1 trình bày. Hiện nay bà chỉ còn nợ ông H1 44.650.000 đồng. Bà đồng ý trả cho ông H1 44.650.000 đồng; Bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nhận xét: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì có căn cứ chấp nhận.

Vụ án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Lê Văn H1 khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với bà Phan Thị H2, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Phan Thị H2 được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng không có ý kiến, không lập bản tự khai, không ký biên bản lấy lời khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà, vắng mặt và không ký tên vào biên bản hòa giải nên không thể hòa giải được, Tòa án xét đơn khởi kiện của ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà H2 không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và việc tham gia hòa giải vì không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Xét tại phiên tòa, ông H1 và bà H2 thống nhất bà H2 có nghĩa vụ trả cho ông H1 44.650.000 đồng, việc thỏa thuận thống nhất của đương sự như trên là tự nguyện, phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự nên ghi nhận.

[5] Xét việc bà H2 yêu cầu được trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền 44.650.000 đồng, trong khi ông H1 không thống nhất, là không có căn cứ chấp nhận.

Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà H2 có nghĩa vụ trả cho ông H1 44.650.000 đồng nên phải chịu 2.232.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông H1 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự: Bà Phan Thị H2 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn H1 44.650.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị H2 phải chịu 2.232.500 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Văn H1 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0004645 ngày 08-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 17-10-2019).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Hùng Vương**